

Số: 94/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 15 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, các khoản 1, 3 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 điều 6 và khoản 3 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 93/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lương Thị H1, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ 8, khu 5, phường Tr, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Dương Mạnh H2, sinh năm 1987; HKTT: số 8/10/99 T, phường N1, thành phố N2, tỉnh Nam Định; địa chỉ: tổ 5, khu 6, phường H3, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H1 và anh Dương Mạnh H2 tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 31-5-2021, nên hôn nhân giữa chị H1 và anh H2 là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị H1 và anh H2 chung sống hạnh phúc đến tháng 4-2022 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tư tưởng và lối sống nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5-2022 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H1 và anh H2 đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai anh chị. Xét thấy, việc chị H1 và anh H2 thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Lương Thị H1 và anh Dương Mạnh H2 có 01 con chung là Dương Trí M, sinh ngày 12-9-2021. Hiện cháu M có sức khỏe bình thường. Khi ly hôn, chị H1 và anh H2 thỏa thuận giao con chung là Dương Trí M cho chị H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Dương Trí M với số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 9-2022 cho đến khi cháu M thành niên. Anh H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Xét thấy, việc thỏa thuận nêu trên giữa chị H1 và anh H2 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các khoản 1, 3 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lương Thị H1 và anh Dương Mạnh H2 thỏa thuận anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc thỏa thuận nêu trên giữa chị H1 và anh H2 là tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Lương Thị H1 và anh Dương Mạnh H2 thỏa thuận chị H1 có nghĩa vụ nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 7-9-2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H1 và anh Dương Mạnh H2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lương Thị H1 và anh Dương Mạnh H2 có 01 con chung là Dương Trí M, sinh ngày 12-9-2021. Hiện cháu M có sức khỏe bình thường. Khi ly hôn, chị H1 và anh H2 thỏa thuận giao con chung là Dương Trí M cho chị H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh H2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Dương Trí M với số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*)/tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 9-2022 cho đến khi con chung Dương Trí M thành niên. Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lương Thị H1 và anh Dương Mạnh H2 thỏa thuận anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Lương Thị H1 và anh Dương Mạnh H2 thỏa thuận anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lương Thị H1 và anh Dương Mạnh H2 thỏa thuận chị H1 có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí chị H1 đã nộp theo biên lai thu số 0000984 ngày 29-8-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị H1 đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường Tr,
- TP. H, Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga